

Số: 04/2021/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 26 tháng 03 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Biên
2. Bà Đỗ Thị Thanh Tú

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST-DSST ngày 17 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Bùi Văn A; sinh năm 1951; nơi cư trú: Số 60 phố B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng;
2. Bà Bùi Thị E, sinh năm 1966;
3. Ông Bùi Văn G, sinh năm 1968;
4. Bà Bùi Thanh H, sinh năm 1972;

Cùng nơi cư trú: Số 16 ngách 32, ngõ 111 phường I, quận K, thành phố Hải Phòng;

- Bị đơn: Ông Bùi Văn L, sinh năm 1958 và bà Hà Thị M, sinh năm 1960; cùng nơi cư trú: Số nhà 37/35 N, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh O, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số nhà 32 ngõ 313 đường P, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng (theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 20/5/2020).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị R, sinh năm 1953; nơi cư trú: Úc;

2. Bà Bùi Thị S, sinh năm 1956; nơi cư trú: Úc;

Người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thị R, bà Bùi Thị S: Ông Bùi Văn A; sinh năm 1951; nơi cư trú: Số 60 phố B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng (theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 20/9/2018);

3. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số 39 Westmoreland Road, Sunshine VIC 3020, Úc;

Người đại diện hợp pháp của ông Bùi Văn T: Ông Bùi Văn A; sinh năm 1951; nơi cư trú: Số 60 phố B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng (theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 26/11/2018);

4. Ông Bùi Văn U, sinh năm 1963; nơi cư trú: GroBe KalandstrBe 08 06667 WeiBenfels, Cộng hoà Liên bang Đức;

Người đại diện hợp pháp của ông Bùi Văn U: Ông Bùi Văn A; sinh năm 1951; nơi cư trú: Số 60 phố B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng (theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 28/02/2019);

5. Ông Bùi Văn X, sinh năm 1970; nơi cư trú: 89 Blanche St, Ardeer VIC 3022, Úc.

Người đại diện hợp pháp của ông Bùi Văn X: Ông Bùi Văn A; sinh năm 1951; nơi cư trú: Số 60 phố B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng (theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 26/11/2018).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất xác nhận: Nhà nước bồi thường, hỗ trợ cho ông Bùi Văn L, bà Hà Thị M số tiền là 1.252.022.376 đồng do đã thu hồi diện tích đất 57,64m² tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: Số 13 ngõ 35 Hạ Lý (mới 37/35) phường C, quận D, thành phố Hải Phòng (theo Quyết định về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư Chinh trang lại sông Tam Bạc số 289/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng và Quyết định phê duyệt kinh phí, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư chinh trang lại sông Tam Bạc số 538/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng).

2. Đối với số tiền 1.252.022.376 đồng được Nhà nước bồi thường, hỗ trợ, ông Bùi Văn L và bà Hà Thị M đồng ý nhận 626.011.188 đồng. Số tiền còn lại 626.011.188 đồng, ông Bùi Văn L, bà Hà Thị M đồng ý hoàn trả cho Ông Bùi Văn A; bà Bùi Thị

E, ông Bùi Văn G, bà Bùi Thanh H, bà Bùi Thị R, bà Bùi Thị S, ông Bùi Văn T, ông Bùi Văn U, ông Bùi Văn X.

3. Các đương sự thống nhất: Nguyên đơn - Ông Bùi Văn A; bà Bùi Thị E, ông Bùi Văn G, bà Bùi Thanh H rút các yêu cầu khởi kiện sau: Không yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Phạm Thị Minh; không thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000043/QSDĐ/HB-2004 do Ủy ban nhân dân quận D cấp ngày 27/7/2004 cho ông Bùi Văn L và bà Hà Thị M; không yêu cầu xem xét di chúc ngày 06/02/2005 của cụ Phạm Thị Minh do Văn phòng Luật sư Hải Âu thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng chứng kiến.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Ông Bùi Văn A, bà Bùi Thị R, bà Bùi Thị S, ông Bùi Văn T, ông Bùi Văn L và bà Hà Thị M.

4.2. Bà Bùi Thị E, ông Bùi Văn G, bà Bùi Thanh H, ông Bùi Văn U, ông Bùi Văn X mỗi người phải chịu 3.477.840 đồng (Ba triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại các Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008463, 0008526, 0008525, 0008464, 0008465 cùng ngày 16/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Trả lại bà Bùi Thị E, ông Bùi Văn G, bà Bùi Thanh H, ông Bùi Văn U, ông Bùi Văn X mỗi người số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.599.660 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương

